# Chủ nghĩa xã hội khoa học

1. **Phân tích đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam? Trình bày phương hướng và giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay?**

* Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam:
* Là một bộ phận của giai cấp công nhân thế giới, giai cấp công nhân Việt Nam mang những đặc điểm cơ bản – chung nhất giống với giai cấp công nhân các nước. Tuy nhiên, do hoàn cảnh lịch sử cụ thể của nước ta, giai cấp công nhân có những đặc điểm riêng.
* Ra đời vào đầu thế kỷ XX, trước giai cấp tư sản, là giai cấp trực tiếp đối kháng với tư bản thực dân Pháp và bè lũ tay sai.
* Đại đa số xuất thân từ nông dân nghèo, phát triển chậm. Lao động cần cù, yêu nước nồng nàn, gắn bó mật thiết với dân tộc và các tầng lớp lao động.
* Sớm được giác ngộ cách mạng và thành lập Đảng tiên phong do Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện.
* Hiện nay giai cấp công nhân đã có sự tăng nhanh về số lượng và chất lượng, đi đầu trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên và môi trường. Được đào tạo theo chuẩn nghề nghiệp, học vấn, văn hóa, được rèn luyện trong thực tiễn sản xuất và thực tiễn xã hội.
* Phương hướng xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay:
* Đại hội lần thứ X của Đảng Cộng Sản Việt Nam đã xác định phương hướng xây dựng giai cấp công nhân như sau: “Đối với giai cấp công nhân, phát triển về số lượng, chất lượng và tổ chức; nâng cao giác ngộ và bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn nghề nghiệp, xứng đáng là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Giải quyết việc làm, giảm tối đa số công nhân thiếu việc làm và thất nghiệp. Thực hiện tốt chính sách về pháp luật và lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động, chăm sóc, phục hồi sức khỏe với công nhân; có chính sách ưu đãi nhà ở đối với công nhân bậc cao. Xây dựng tổ chức, phát triển đoàn viên công đòa, nghiêp đoàn, đều khắp ở các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế,... chăm lo đào tạo cán bộ và kết nạp đảng viên từ những công nhân ưu tú”.
* Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa X: “Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, có giấc ngộ giai cấp và bản lĩnh chính trị vững vàng; có ý thức công nhân, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tiêu biểu cho văn hóa tinh hoa dân tộc; nhạy bén và vững vàng trước những diễn biến phức tạp và tình đoàn kết, hợp tác quốc tế; để thực hiện sứ mệnh lịch sử giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng Sản Việt Nam...”.
* Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta khẳng định: “Coi trọng giữ vững bản chất công nhân và các nguyên tắc sinh hoạt của Đảng” và “Chú trọng xây dựng, phát huy vai trò của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ tri thức, đội ngũ công nhân đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ mới”.
* Giải pháp xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam:
* Kiên định quan điểm giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng Sản Việt Nam.
* Xây dựng giai cấp công nhân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tăng cường quan hệ đoàn kết, hợp tác quốc tế với các giai cấp công nhân trên toàn thế giới.
* Thực hiện chiến lược xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, gắn kết chặt chẽ với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội và chăm lo xây dựng giai cấp công nhân; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của công nhân, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, cấp bách của giai cấp công nhân.
* Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt cho công nhân, không ngừng tri thức hóa giai cấp công nhân là một nhiệm vụ chiến lược.
* Xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và bản thân người công nhân.

1. **Trình bày đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin? Phân tích đặc điểm quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa?**

* Những đặc điểm cơ bản của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là:
* Kinh tế: Còn tồn tại nền kinh tế nhiều thành phần, tương ứng với nó là những hình thức phân phối khác nhau, trong đó thành phần nhà nước và hình thức phân phối theo lao động giữ vai trò chủ đạo.
* Chính trị: Giai cấp công nhân thiết lập, tăng cường chuyên chính vô sản, nắm và sử dụng quyền lực nhà nước trấn áp giai cấp tư sản, tiến hành xây dựng xã hội mới không giai cấp.
* Tư tưởng – Văn hóa: Trong thời kỳ này bên cạnh hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, nền văn hóa mới xã hội chủ nghĩa đang được hình thành và phát triển còn tồn tại những tàn dư của nền văn hóa cũ, hệ tư tưởng cũ lạc hậu.
* Xã hội: Đây là thời kỳ quá độ có nhiều giai cấp, tầng lớp cùng tồn tại vừa hợp tác, và đấu tranh với nhau.Thực hiện công bằng xã hội trên cơ sở nguyên tắc phân phối theo lao động giữ vai trò chủ đạo.
* Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa phản ánh đúng quy luật phát triển khách quan của cách mạng Việt Nam trong thời đại hiện nay. Đây là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng, đáp ứng nguyện vọng của dân tộc. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam:
* Kinh tế: Nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất, nhiều thành phần kinh tế; nhiều nguyên tắc phân phối, nhiều hình thức thu nhập.
* Chính trị: Nhà nước của giai cấp công nhân và nhân dân lao động được thiết lập.
* Xã hội: Tồn tại nhiều giai cấp, tầng lớp khác nhau có lợi ích cơ bản đối lập nhau. Do đó “Mối quan hệ giữa các giai cấp, các tầng lớp xã hội là quan hệ hợp tác và đấu tranh”.
* Tư tưởng văn hóa: Hệ tư tưởng chủ đạo là chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời tồn tại nhiều loại tư tưởng, văn hóa tinh thần đan xen với nhau.

1. **Phân tích bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin? Trình bày các nội dung phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay?**

* Là dân chủ đối với quần chúng lao động và bị bốc lột, là chế độ dân chủ vì lợi ích của đa số. Dân chủ trong xã hội chủ nghĩa bao quát tất cả các mặt của đời sống xã hội, trong đó, dân chủ trên lĩnh vực kinh tế là cơ sở. Dân chủ xã hội chủ nghĩa có bản chất cơ bản sau:
* Chính trị: Là sự lãnh đạo chính trị của giai cấp công nhân thông qua Đảng cộng sản đối với toàn xã hội. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân. Là nền dân chủ có tính nhân dân rộng rãi và tính dân tộc sâu sắc.
* Kinh tế: nền dân chủ xã hội chủ nghĩa được xây dựng dựa trên chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu và thực hiện chế độ phân phối lợi ích theo kết quả lao động là chủ yếu.
* Tư tưởng – văn hóa – xã hội: Kế thừa và phát huy những tinh hoa văn hóa truyền thống của dân tộc, tiếp thu những giá trị tư tưởng – văn hóa ,văn minh của nhân loại.
* Nội dung phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay:
* Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tạo ra cơ sở kinh tế vững chắc cho xây dựng dân chủ xã hội chủ nghĩa.
* Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh với tư cách tiên quyết để xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
* Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh với tư cách điều kiện để thực thi dân chủ xã hội chủ nghĩa.
* Nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.
* Xây dựng và từng bước hoàn thiện các hệ thống giám sát, phản biện xã hội để phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

1. **Phân tích nội dung Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin? Trình bày chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam?**

* Nội dung Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin:
* Các dân tộc hoàn toàn bình đẳng: Là nội dung quan trọng nhất trong cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin. Bất kỳ dân tộc nào cũng có quyền lợi và nghĩa vụ như nhau.
* Các dân tộc được quyền tự quyết: Là quyền thiêng liêng nhất của mỗi dân tộc đối với vận mệnh của dân tộc mình. Bao gồm quyền tự do phân lập thành cộng đồng quốc gia dân tộc độc lập và quyền tự nguyện liên hiệp với các dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng để có sức mạnh chống nguy cơ xâm lược từ bên ngoài, giữ vững độc lập chủ quyền và lợi ích dân tộc.
* Liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc: Là tư tưởng cơ bản trong cương lĩnh dân tộc, nhằm thực hiện sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp.
* Chính sác dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam:
* Chính trị: Thực hiện chủ chương của Đảng về bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc. Thống nhất mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, công bằng, văn minh.
* Kinh tế: Chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số nhằm phát huy tiềm năng phát triển, từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch giữa các dân tộc.
* Văn hóa: Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc, mở rộng giao lưu văn hóa với các quốc gia, các khu vực và trên thế giới.
* Xã hội: Thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an ninh xã hội trong từng khu vực.
* An ninh quốc phòng: Tăng cường sức mạnh bảo vệ Tổ quốc trên cơ sở đảm bảo ổn định, chính trị, thực hiện tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trên từng địa bàn.

=> Chính sác dân tộc của Đảng và Nhà nước ta mang tính cách mạng và tiến bộ, đồng thời còn mang tính nhân văn sâu sắc; tôn trọng quyền làm chủ của mỗi con người và quyền tự quyết của các dân tộc nhằm phát huy nội lực của mỗi dân tộc kết hợp với sự giúp đỡ có hiệu quả của các dân tộc anh em.

1. **Trình bày quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội? Trình bày chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng tôn giáo hiện nay?**

* Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội:
* Tôn trọng, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân nhân dân. Mỗi cá nhân đều có quyền tự do tín ngưỡng hoặc không tín ngưỡng của mình, việc tôn trọng tự do tín ngưỡng cũng chính là tôn trọng quyền con người, thể hiện bản chất ưu việc của chế độ xã hội chủ nghĩa.
* Khắc phục dần những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo gắn liền với quá trình cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Nguyên tắc này chỉ giải quyết những ảnh hưởng tiêu cực của tôn giáo đối với quần chúng nhân dân, không chủ trương can thiệp vào công việc nội bộ của các tôn giáo.
* Phân biệt hai mặt chính trị và tư tưởng, tín ngưỡng tôn giáo và lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo trong vấn đề tôn giáo. Thực chất là phân biệt tính chất khác nhau của hai loại mâu thuẫn chính trị và tư tưởng luôn tồn tại trong bản thân tôn giáo và trong vấn đề tôn giáo.
* Quan điểm lịch sử cụ thể trong giải quyết vấn đề tôn giáo, tín ngưỡng. Bởi vì ở những thời kỳ lịch sử khác nhau, vai trò, tác động của từng tôn giáo đối với đời sống xã họi không giống nhau.
* Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng tôn giáo hiện nay:
* Tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng CNXH. Các dân tộc hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật.
* Đảng, Nhà nước thực hiện nhất quán chính sách đại đoàn kết dân tộc.Tăng cường sự đoàn kết vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, cùng nhau xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.
* Công tác tôn giáo là trách nhiệm của hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo.
* Nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng. Nhằm nâng cao tư tưởng, ý thức của từng cá nhân.
* Đảm bảo quyền tự do theo đạo và truyền đạo đúng pháp luật. Mọi tín đồ đều có quyền tự do hành đạo tại gia và cơ sở thờ tự hợp pháp theo quy định của pháp luật.

1. **Phân tích chức năng cơ bản của gia đình? Trình bày những biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình Việt Nam hiện nay?**

* Chức năng cơ bản của gia đình:
* Tái sản xuất ra con người: Bao gồm các nội dung: tái sản xuất, duy trì nòi giống, nuôi dưỡng nâng cao thể lực, trí lực bảo đảm tái sản xuất nguồn lao động và sức lao động cho xã hội.
* Nuôi dưỡng và giáo dục: Đây là chức năng quan trọng của gia đình. Chức năng này thể hiện tình cảm thiêng liêng, trách nhiệm của cha mẹ với con cái, đồng thời thể hiện trách nhiệm của gia đình cới xã hội.
* Kinh tế và tổ chức tiêu dùng: Gia đình tham gia trực tiếp vào quá trình sản xuất và tái sản xuất ra tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng.
* Thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình: Đảm bảo nhu cầu tình cảm, văn hóa, tinh thần cho các thành viên, đảm bảo sự cân bằng tâm lý, bảo vệ chăm sóc sức khỏe người ốm, người già và trẻ em.
* Ngoài ra gia đình còn có chức năng văn hóa, chức năng chính trị,...
* Những biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình Việt Nam hiện nay:
* Biến đổi quy mô, kết cấu của gia đình: Quy mô gia đình Việt Nam hiện nay có xu hướng thu nhỏ, đáp ứng nhu cầu và điều kiện của thời đại mới.
* Biến đổi trong thực hiện các chức năng của gia đình:
* Chức năng tái sản xuất con người: Hiện nay các gia đình tiến hành sinh đẻ một cách chủ động, tự giác khi xác định số lượng con cái và thời điểm sinh con. Hơn nữa, việc sinh con còn bị điều chỉnh bởi chính sách xã hội của Nhà nước.
* Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng: Chuyển từ kinh tế tự cấp tự túc thành kinh tế hàng hóa. Từ đơn vị kinh tế mà đặc trưng là sản xuất hàng hóa đáp ứng nhu cầu của thị trường quốc gia thành tổ chức kinh tế thị trường hiện đại đáp ứng nhu cầu của thị trường toàn cầu.
* Chức năng giáo dục (xã hội hóa): Chức năng giáo dục gia đình hiện nay phát triển theo xu hướng đầu tư tài chính của gia đình cho giáo dục con cái. Nội dung giáo dục hiện nay không chỉ nặng về giáo dục thông thường mà còn hướng đến giáo dục kiến thức khoa học hiện đại, trang bị công cụ để con cái hòa nhập với thế giới.
* Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm: Hiện nay nhu cầu này đang tăng lên, do gia đình có xu hướng chuyển đổi từ chủ yếu là đơn vị kinh tế sang chủ yếu là đơn vị tình cảm.
* Biến đổi trong các mối quan hệ gia đình: Dưới tác động của cơ chế thị trường, khoa học công nghệ hiện đại, mở của và hội nhập các gia đình phải gánh chịu nhiều mặt trái như: gia tăng tỷ lệ ly hôn, ly thân, ngoại tình; chung sống không kết hôn;... Quan hệ giữa các thế hệ cũng như những giá trị, chuẩn mực văn hóa của gia đình cũng biến đổi không ngừng, cho thấy thách thức lớn nhất đặt ra cho gia đình Việt Nam hiện nay là mâu thuẫn giữa các thế hệ.